

Bản án số: 48/2025/ST-HNGĐ
Ngày 06 tháng 5 năm 2025
“V/v: Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lê Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Tuyết Mai và bà Đặng Huyền Sâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/02/2025 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-DS ngày 18/4/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị O – Sinh năm: 1987 – Nơi cư trú: Đội 3, làng Bãi Sỏ, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

* *Bị đơn:* Anh Phan Bá T – Sinh năm: 1990 – Nơi cư trú: Thôn 7, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Bà Phan Thị M – Sinh năm: 1955 - Trú tại: Thôn 7, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị O vắng mặt, tuy nhiên tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá T giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị O T bày:*

Chị Nguyễn Thị O và anh Phan Bá T kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Sơn, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng không có con, mặc dù vợ chồng đã đi chữa chạy nhiều nơi nhưng đến nay vẫn không có con chung. Đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do không có

con chung. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị O đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phan Bá T.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị O và anh Phan Bá T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Phan Bá T vắng mặt, tuy nhiên thông qua bà Phan Thị Minh là mẹ đẻ của anh T, thì anh T có ý kiến như sau:

Anh Phan Bá T đồng ý ly hôn chị Nguyễn Thị O; Về con chung: Không có con chung; Về tài sản chung: Không có tài sản chung. Đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh T.

- Tại phiên tòa, người làm chứng bà Phan Thị M vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bà M đã khai:

Anh Phan Bá T là con trai của bà Phan Thị M, kết hôn với chị Nguyễn Thị O năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Sơn, huyện A, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì chị O đòi về nhà ngoại ở cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không chung sống với nhau và không liên lạc với nhau; Vợ chồng không có con chung và không có tài sản chung. Nay chị O làm đơn ly hôn thì anh Phan Bá T cũng đồng ý ly hôn. Do anh T bận đi làm nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh T.

- Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và có đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn có tình trạng vắng mặt. Nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Phan Bá T; Về con chung: Không; Về tài sản chung và nợ: Không; Về án phí: Chị Nguyễn Thị O phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án “Ly hôn”, bị đơn cư trú tại xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện A thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Trong quá T giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị O có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Phan Bá T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] *Về nội dung vụ án*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị O và anh Phan Bá T kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng không có con chung nên vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị O đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Trong quá T giải quyết vụ án, mặc dù anh T vắng mặt, tuy nhiên, thông qua bà Phan Thị Minh là mẹ đẻ của anh T thì anh T đồng ý ly hôn với chị O và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, có căn cứ để Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau. Tuy nhiên, do giữa chị O và anh T chưa có con chung và đã sống ly thân với nhau, mỗi người sống mỗi nơi, bỏ mặc nhau, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Hiện tại, hôn nhân giữa chị O và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị O là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của anh T là chấp nhận yêu cầu ly hôn với chị O.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Vợ chồng chị Nguyễn Thị O và anh Phan Bá T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ*: Chị Nguyễn Thị O không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị O phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Tuyên xử:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn với anh Phan Bá T.

* **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị O phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng ngày 06/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

* **Quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Đ, H. A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

